



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM



TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2019

TP.HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2020





CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

MỤC LỤC

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2019

- 1/ Chương trình Đại hội.
- 2/ Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tài khóa 2019.
- 3/ Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động SXKD Tài khóa 2019 – Kế hoạch SXKD tài khóa 2020
- 4/ Báo cáo Tài chính tài khóa 2019 đã được kiểm toán.
- 5/ Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình kiểm soát tài chính và hoạt động SXKD tài khóa 2019.
- 6/ Tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.



CÔNG TY CỔ PHẦN *Len Việt Nam*
VIETNAM WOOL JOINT STOCK COMPANY

Add: 63 Ho Ba Phan Street, Phuoc Long A Ward, District 9, HCM City, Viet Nam

Tel: 84.8.37313218 - 36400971, Email: blatex@hcm.vnn.vn

Fax: 84.8.37313139, Website: www.lenvietnam.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2019

Thời gian: Vào lúc 8h30, ngày 29 tháng 06 năm 2020 (thứ hai)

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Len Việt Nam

Thời gian	Nội dung
08h00-08h30	Tiếp đón đại biểu & cổ đông; phát tài liệu
08h30-08h45	Khai mạc đại hội
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
	Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội.
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội.
	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức đại hội
08h45-10h00	Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2019 và kế hoạch SXKD 2020
	Báo cáo của Ban Kiểm soát.
	Đọc Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội : 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2019 và kế hoạch SXKD 2020; 2. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2019; 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2019;
	Thảo luận, biểu quyết các nội dung Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông.
10h00-10h30	Nghỉ giải lao

10h30-10h50	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2019.
10h50-11h00	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên áp dụng trong Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2019 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Quy chế này quy định cách thức tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- **Điều kiện tham dự:** Cổ đông /đại diện cổ đông có tên trong danh sách ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 08/06/2020.
- **Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết các vấn đề Công ty trình Đại hội theo số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc giao tay.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời tham dự, Giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu ...), Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu có) và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
 - Tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông.
 - Nghiêm túc chấp hành nội qui Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức ĐH và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1 Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ: đón tiếp cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thẻ biểu quyết và hướng dẫn chỗ ngồi.

3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và công bố tính hợp lệ của Đại Hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký Đại hội

- Thành viên Chủ tọa đoàn Đại hội do Ban Tổ chức giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa.
- Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính quyết định cao nhất;
- Chủ tọa đoàn tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu. Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ.
- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn đề cử, có nhiệm vụ ghi chép Biên bản Đại hội một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua, hoặc còn lưu ý tại Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Nghị quyết và Biên bản Đại hội; giúp Chủ tọa đoàn các công việc của Đại hội.

Điều 5: Phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là các phiếu đúng mẫu và có dấu mộc của Công ty CP Len Việt Nam do Ban Tổ chức cung cấp và không thuộc một trong các trường hợp như: Phiếu bị rách rời, tẩy xóa, chấp vá.
- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Điều 6: Điều kiện tiến hành đại hội

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Len Việt Nam và Luật Doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực ngày 01/7/2015, Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2019 được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 08/06/2020.

Điều 7: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông là căn cứ ban hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2019 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có giá trị khi đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua (trừ các vấn đề quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014).

- Với mỗi vấn đề cần được biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa đoàn Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - + Lần thứ nhất: Biểu quyết đồng ý.
 - + Lần thứ hai: Biểu quyết không đồng ý.
 - + Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

- Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến biểu quyết, nếu cổ đông đi ra ngoài khu vực tổ chức Đại hội và không tham gia biểu quyết được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Với 09 điều, quy chế này có hiệu lực sau khi được ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm



CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
VIET NAM WOOL JSC

TP.HCM, ngày tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD TÀI KHÓA 2019
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã họp và ban hành các Nghị quyết như sau:

Ngày họp	Nội dung chính
02/01/2019	Tình hình quản trị năm 2018
17/01/2019	Công tác cán bộ tại Công ty
17/01/2019	Quyết định bổ nhiệm cán bộ (Ông Lê Văn Anh)
17/01/2019	Quyết định thay đổi người đại diện pháp luật (Ông Lê Văn Anh)
14/02/2019	Họp về thanh lý máy móc thiết bị
26/03/2019	Họp về đầu tư 01 máy dệt có Spandex
30/05/2019	Họp xét thanh lý xe 29 chỗ
04/06/2019	Thông qua một số nội dung chuẩn bị ĐHCĐ và xin ý kiến thông qua ĐHCĐ thường niên tài khóa 2018
14/06/2019	Biên bản đại hội đồng cổ đông tài khóa năm 2018
14/06/2019	Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông tài khóa năm 2018
24/09/2019	Họp về việc cho Cty CP tập đoàn Lục Thành thuê tại đường số 2, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên hòa
30/10/2019	Thanh lý xe tải không sử dụng

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2019 tình hình kinh tế thế giới vẫn nhiều bất ổn, do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại. Đối với ngành dệt may Việt Nam năm 2019 nói chung và công ty nói riêng vẫn là năm nhiều khó khăn. Do ảnh hưởng đơn hàng giảm sút, các chi phí về tiền lương, điện, nước tăng và sự cạnh tranh lao động đã gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt, như sau:

1/. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2019:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2018	Giá trị tăng/ giảm so với đầu năm	Tỷ lệ (%) tăng giảm
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn	12.920	14.467	(1.547)	(10,69)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.170	447	723	161,74
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu	2.269	2.026	243	11,99
IV. Hàng tồn kho	9.431	11.961	(2.530)	(21,15)
V. Tài sản ngắn hạn khác	49	33	16	48,48
B. Tài sản dài hạn	19.156	23.836	(4.680)	(19,63)
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
II. Tài sản cố định	18.582	21.787	(3.205)	(14,71)
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
V. Các khoản ĐT tài chính dài hạn	575	2.000	(1.425)	(71,25)
VI. Tài sản dài hạn khác	0	49	(49)	(100)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	32.076	38.302	(6.226)	(16,26)

NGUỒN VỐN				
A.Nợ phải trả	45.406	46.771	(1.365)	(2,92)
I.Nợ ngắn hạn	44.965	46.771	(1.806)	(3,86)
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	28.419	32.004	(3.585)	(11,20)
II. Nợ dài hạn	441		441	100
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>				
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	(13.330)	(8.469)	(4.861)	57,40
I. Vốn chủ sở hữu	41.000	41.000	0	0
II.Thặng dư vốn cổ phần				
III.Quỹ đầu tư phát triển				
IV.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(54.330)	(49.469)	(4.861)	9,83
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	32.076	38.302	(6.226)	(16,26)

2/. Tình hình nợ vay tính đến 31/12/2019:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dư nợ 31/12/2019	Dư nợ 31/12/2018	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2018
	Vay ngắn hạn	28.418.896.078	32.003.886.993	(3.584.990.915)
1	NH TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)	8.967.832.381	9.569.269.633	(601.437.252)
2	NH TMCP Công Thương VN – CN11 (Vietinbank)	19.451.063.697	22.434.617.360	(2.983.553.663)

3/. Tình hình thanh lý hàng tồn kho:

TT	Nội dung	Tồn kho 31/12/2019	Tồn kho 31/12/2018	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2018
	TỔNG CỘNG	22.044.637.248	25.446.533.596	(3.401.896.348)
1	Nguyên liệu, vật liệu	3.522.929.400	3.625.229.748	(102.300.348)
2	Chi phí sxkd dở dang	340.721.934	340.721.934	0
3	Thành phẩm	17.345.347.452	20.299.774.247	(2.954.426.795)
Trong đó				
	- Sợi	1.062.417.228	3.151.689.598	(2.089.272.370)
	- Mền, vải lông thú	8.210.363.989	8.909.267.244	(698.903.255)
	- SP đan	7.977.643.337	8.139.055.453	(161.412.166)
	- Gia công	94.922.898	99.761.952	(4.839.054)
4	Hàng hóa	835.638.462	1.180.807.667	(345.169.205)

Trong năm 2019 Công ty đã tiến hành kiểm kê phân loại, sắp xếp lại hàng tồn kho, bảo quản hàng tồn kho theo từng khu vực. Cố gắng đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho để thu hồi vốn. Tuy nhiên việc thanh lý hàng tồn kho gặp rất nhiều khó khăn do sản phẩm tồn kho lâu ngày, lỗi thời, lỗi mốt, không phù hợp với thị trường hiện tại nên rất khó tiêu thụ.

Trong năm đã tiêu thụ được một phần hàng tồn kho, trị giá hàng tồn kho cuối năm đã giảm được so với đầu năm 3,4 tỷ đồng.

4/. Tình hình thanh lý tài sản, CCDC:

Trong năm công ty thanh lý được một số tài sản với giá trị thu hồi 1,96 tỷ đồng cao hơn so với giá trị còn lại của Tài sản là 354 triệu. Công ty cũng đã nhiều lần tổ chức công tác đấu thầu công khai để thanh lý tài sản nhằm thu hồi vốn để trả nợ vay cho ngân hàng, tuy nhiên do máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu và giá trị còn lại cao nên qua rất nhiều lần giảm giá nhưng vẫn chưa thanh lý được.

Danh sách Tài sản thanh lý trong năm:

STT	Danh mục	Giá trị còn lại	Giá trị thu hồi
1	Dây chuyền máy kéo sợi	1.362.010.581	1.438.000.000
2	Máy vắt ly tâm, bồn inox		9.090.909
3	Xe tải 2 tấn		65.454.545
4	Xe 29 chỗ	244.913.724	442.500.000
	CỘNG	1.606.924.305	1.955.045.454

Theo phương án thanh lý tài sản trong kỳ đại hội cổ đông thường niên tài khóa năm 2018, công ty đã thanh lý được một số máy móc thiết bị trên, còn một số máy móc thiết bị đã đăng báo thông báo bán đấu giá tài sản nhiều lần mà vẫn chưa thanh lý được vì giá trị còn lại cao. Kính đề nghị đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục ra phương án thanh lý cho năm 2020.

5/. Tình hình sản xuất của nhà máy:

Trong năm 2019 ban điều hành công ty đã qui hoạch lại các khu máy, tiến hành thanh lý một số máy móc thiết bị không sử dụng, chỉ duy trì sản xuất những khu máy với Doanh thu đủ trang trải chi phí trong sản xuất để tạo việc làm cho người lao động, cắt lỗ những khu máy có đơn hàng sản xuất không hiệu quả, cụ thể:

STT	Đơn vị	Mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xưởng Đan	- Sản phẩm đan	SP	2.868
		- Bo	Mét	9.392
		- Bo	Cái	477.676
2	Xưởng sợi	- Sợi gia công	kg	1.358.577

- Xưởng đan: Chỉ sản xuất cầm chừng
- Xưởng sợi: Duy trì sản xuất những khu vực máy se có hiệu quả, khu vực kéo sợi ngưng sản xuất.

6/. Quản lý và sử dụng đất:

Trong năm Công ty đã nỗ lực thực hiện các bước công việc để ký lại Hợp đồng thuê đất.

- Khu đất 63 Hồ Bá Phấn: đã ký hợp đồng thuê đất.
- Khu đất Bình Lợi: đã ký hợp đồng thuê đất.
- Khu đất Biên Hòa: Hiện đang duy trì tạm thời, do khu này có quy hoạch chờ giải tỏa.

Tận dụng khai thác các nhà xưởng trống, cải tạo và sửa chữa lại để cho thuê nhằm giảm bớt một phần chi phí tiền thuê đất.

Tổng số tiền thuê đất hàng năm công ty phải trả là **3,653 tỷ đồng**.

Trong đó:

Đvt: tỷ đồng

STT	Đơn vị sử dụng	Số tiền thuê đất 1 năm
1	Len Biên Hòa	0,244
2	Sakymen Bình Lợi	2,282
3	Nhà 237 Lê Thánh Tôn	0,786
4	Len Vĩnh Thịnh	0,361
	Tổng Cộng	3,673

7/. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.787.471.073	24.159.119.218
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.787.471.073	24.159.119.218
4. Giá vốn hàng bán	12.976.502.392	17.335.742.818
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.810.968.681	6.823.376.400
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.658.079	50.993.777
7. Chi phí tài chính	5.716.508.622	4.872.012.299
- Trong đó: Chi phí lãi vay	4.290.705.173	4.852.378.839

8. Chi phí bán hàng	948.580.422	791.870.019
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.079.790.639	6.870.443.939
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.931.252.923)	(5.659.956.080)
11. Thu nhập khác	787.767.496	1.889.140.915
12. Chi phí khác	1.717.790.315	998.167.158
13. Lợi nhuận khác	(930.022.819)	890.973.757
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	(1.186)	(1.163)

*** Kết quả kinh doanh lỗ 4,9 tỷ chủ yếu do nguyên nhân: Năm 2019 kết quả kinh doanh lỗ chủ yếu do chi phí lãi vay cho khoản vay vốn không có khả năng trả nợ tồn đọng từ các năm trước, cụ thể:**

- CP lãi vay của hàng hóa tồn kho: 4.290.705.173 đồng
- Khấu hao tài sản không hoạt động 1.118.970.952 đồng

C. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SX KINH DOANH NĂM 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020
I. Tổng doanh thu	23.578	14.802
1. Doanh thu sản xuất thực tế	20.620	13.302
2. Doanh thu thanh lý hàng tồn kho, tài sản	2.958	1.500
II. Tổng chi phí	28.439	18.902
1. Chi phí sản xuất thực tế	20.407	12.802
2. Chi phí xử lý hàng tồn kho, mmtb, tồn tại cũ	8.032	6.100

III. Lãi, lỗ	(4.861)	(4.100)
1. Lãi sản xuất thực tế	213	500
2. Lỗ thanh lý tồn kho, mmtb, chi phí lãi vay	(5.074)	(4.600)
Trong đó lỗ:		
+ Thanh lý hàng tồn, mmtb	335	
+ Do chi phí lãi vay:	(4.290)	(3.600)
+ Khấu hao tài sản chờ không hoạt động chờ thanh lý	(1.119)	(1.000)

2. Về việc trả nợ vay:

Tiếp tục tìm mọi biện pháp để thanh lý hàng tồn kho và các máy móc thiết bị không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ vay.

Hiện nay, ngân hàng Vietbank đã khởi kiện công ty do nợ quá hạn. Chi Cục thi hành án dân sự Quận 9 đã ra Quyết định thi hành án số: 1695/QĐ-CCTHADS ngày 23/08/2018. Ngân hàng Vietbank đã thông báo phong tỏa tài khoản ngân hàng nên gây nhiều khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

Ngân hàng Vietinbank cũng trong quá trình yêu cầu công ty có lộ trình trả nợ nếu không cũng sẽ khởi kiện.

3. Về cơ cấu lại khu vực sản xuất :

- Năm 2019 tiếp tục khai thác các khu máy có hiệu quả, chỉ sản xuất, gia công khi có đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả không sản xuất để không phát sinh tồn kho.

- Tìm nguồn hàng gia công ổn định tạo việc làm cho người lao động.
- Chuyển hết toàn bộ 14 máy se và 2 máy đập từ nhà máy Bình Lợi về Vĩnh Thịnh để tập trung khai thác tối đa công suất các máy se hiện có của Công ty, tăng tổng số máy tại nhà máy Vĩnh Thịnh lên thành 36 máy se và 6 máy đập.

4. Về đầu tư, phát triển:

- Công ty đã đầu tư thêm 1 máy đập cơ Spandex để đáp ứng nhu cầu mặt hàng se sợi đa dạng cho thị trường bằng nguồn vốn tự có.
- Tiếp tục thanh lý hàng hóa, tài sản để trả nợ vay ngân hàng.

D. KẾT LUẬN:

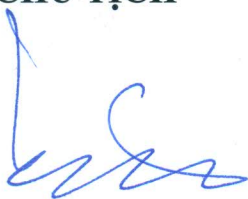
Tình hình tài chính của công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn. Trong năm 2019 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã cố gắng tìm mọi biện pháp nhằm cắt lỗ tối đa. Duy trì sản xuất những khu máy có hiệu quả, tạo việc làm cho người lao động, không để phát sinh lỗ trong sản xuất.

Tuy nhiên việc trả nợ vay, công ty đang chỉ cân đối mức trả cầm chừng, do công ty cũng chưa thể có bất kỳ phương án nào để khôi phục sản xuất kinh doanh do không có bất kỳ nguồn vốn nào hỗ trợ.

HĐQT công ty đề nghị quý cổ đông góp ý các giải pháp nhằm giúp công ty vượt qua khó khăn.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Anh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Len Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát

Công ty Cổ phần Len Việt Nam là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Len Việt Nam theo Quyết định số 3573/QĐ-BCN ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 413004578 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ bảy ngày 24/01/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp:

- Sản xuất len (bao gồm len từ lông thú, từ sợi tổng hợp), các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Sản xuất nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Thi công xây dựng các công trình phục vụ ngành dệt may
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu len, các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc. Mua bán các sản phẩm dệt may và các sản phẩm tiêu dùng
- Kinh doanh nhà. Cho thuê kho xưởng
- Tư vấn và dịch vụ đầu tư hạ tầng cơ sở dệt may
- Dịch vụ trang điểm, chăm sóc da mặt (trừ các hoạt động làm chảy máu), làm tóc: cắt uốn, chải bới, gội nhuộm (không sử dụng lao động nữ làm tóc cho nam)

Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thanh Liêm	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên
Ông Lê Văn Anh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Anh	Tổng Giám đốc
Bà Võ Thị Thanh Hoài	Phó Tổng Giám Đốc

Ban Kiểm soát

Ông Phan Thanh Sơn	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Bình	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Lê Văn Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 03 năm 2020

CHỖ HẠN
VĂN
TOÁN
DÁN
T
CHỈ

Số: 62 - 2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Len Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Len Việt Nam, được lập ngày 06/03/2020, từ trang 6 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Thuyết minh VII.9 của các báo cáo tài chính rằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty có khoản lỗ lũy kế là (54.330.134.321) đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu và tại ngày này, số nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tổng tài sản ngắn hạn là 32.045.354.148 đồng, nợ vay và lãi vay đến hạn chưa thanh toán với số tiền là 41.075.156.635 đồng. Những điều này cho thấy hiện hữu một sự không chắc chắn mang tính trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Giám đốc Công ty cho rằng việc lập báo cáo tài chính năm 2019 trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp dựa trên các cơ sở được nêu trong Thuyết minh VII.9.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 30 tháng 03 năm 2020

Lê Bảo Ngọc

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3906-2017-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		12.919.680.968	14.466.484.394
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.170.048.773	446.597.089
1. Tiền	111		1.170.048.773	446.597.089
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.269.020.080	2.026.067.238
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.635.530.238	2.266.855.308
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	12.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	187.400.924	213.030.612
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(553.911.082)	(465.818.682)
III. Hàng tồn kho	140	V.6	9.431.223.313	11.960.695.318
1. Hàng tồn kho	141		22.044.637.248	25.446.533.596
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12.613.413.935)	(13.485.838.278)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		49.388.802	33.124.749
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	49.388.802	33.124.749
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.156.399.827	23.835.936.440
I. Tài sản cố định	220		18.581.836.659	21.786.462.328
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	18.581.836.659	21.786.462.328
- Nguyên giá	222		64.186.201.118	80.621.568.486
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.604.364.459)	(58.835.106.158)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	574.563.168	2.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	253		2.000.000.000	2.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.425.436.832)	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		-	49.474.112
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	-	49.474.112
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		32.076.080.795	38.302.420.834

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		45.406.215.116	46.771.279.413
I. Nợ ngắn hạn	310		44.965.035.116	46.771.279.413
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	425.568.362	401.805.259
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	3.026.640	2.267.877.080
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	266.277.563	103.428.645
4. Phải trả người lao động	314		842.077.703	817.561.910
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	12.656.260.557	8.365.555.384
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.352.928.213	2.811.164.142
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	28.418.896.078	32.003.886.993
II. Nợ dài hạn	330		441.180.000	-
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	441.180.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(13.330.134.321)	(8.468.858.579)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	(13.330.134.321)	(8.468.858.579)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(54.330.134.321)	(49.468.858.579)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(49.468.858.579)	(44.699.876.256)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		32.076.080.795	38.302.420.834

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2020

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Lê Văn Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		22.787.471.073	24.159.119.218
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	22.787.471.073	24.159.119.218
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.976.502.392	17.335.742.818
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.810.968.681	6.823.376.400
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.658.079	50.993.777
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.716.508.622	4.872.012.299
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.290.705.173	4.852.378.839
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	948.580.422	791.870.019
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.079.790.639	6.870.443.939
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.931.252.923)	(5.659.956.080)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	787.767.496	1.889.140.915
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.717.790.315	998.167.158
13. Lợi nhuận khác	40		(930.022.819)	890.973.757
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu		VI.10	(1.186)	(1.163)

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2020

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Lê Văn Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.269.684.864	2.479.519.029
- Các khoản dự phòng	03	641.104.889	(2.616.454.004)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	258.290	(1.677.500)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(350.632.096)	(274.922.018)
- Chi phí lãi vay	06	4.290.705.173	4.852.378.839
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.989.845.378	(330.137.977)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(340.275.942)	808.447.884
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.401.896.348	7.321.141.250
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.070.778.555)	(6.197.717.582)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	33.210.059	217.129.232
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	(23.185.999)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.013.897.288	1.795.676.808
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(671.983.500)	(4.000.000)
2. Tiền thu từ nhượng bán tài sản cố định	22	1.955.045.454	340.500.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	11.741.647	50.438.180
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.294.803.601	386.938.180
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.584.990.915)	(3.926.120.819)
2. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	(434.583.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.584.990.915)	(4.360.704.139)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	723.709.974	(2.178.089.151)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	446.597.089	2.623.008.740
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(258.290)	1.677.500
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.170.048.773	446.597.089

Người lập biểu

Nguyễn Thị Chín

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chín



Lê Văn Anh

Ngày 06 tháng 03 năm 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐHĐCĐ NĂM 2019 CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM**

Kính thưa: Quý đại biểu, chủ tọa Đại hội
- Thưa toàn thể quý cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP LEN VIỆT NAM
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công Ty CP LEN VIỆT NAM
- Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Len Việt nam đã kiểm toán. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động SXKD và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

I/- Thẩm định Tình hình SXKD và tài chính năm 2019.

1.1 Những số liệu chính về tình hình tài chính.

	01/01/2019	31/12/2019
Tổng tài sản có: (sử dụng tiền)	38.302.420.834	32.076.080.795
- Tiền và các khoản tương đương tiền	446.597.089	1.170.048.773
- Các khoản phải thu ngắn hạn	2.026.067.238	2.269.020.080
- Hàng tồn kho	11.960.695.318	9.431.223.313
- Tài sản ngắn hạn khác	33.124.749	49.388.802
- Các khoản phải thu dài hạn		
- Tài sản cố định	21.786.462.328	18.581.836.659
- Đầu tư tài chính dài hạn	2.000.000.000	574.563.168
- Tài sản dài hạn khác	49.474.112	0
Tổng tài sản nợ (Nguồn vốn)	38.302.420.834	32.076.080.795
- Nợ ngắn hạn	46.771.279.413	44.965.035.116
- Nợ dài hạn		441.180.000
- Nguồn vốn Chủ sở hữu	(8.468.858.579)	(13.330.134.321)
Trong đó:		
+ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	41.000.000.000	41.000.000.000
+ Lợi nhuận chưa phân phối	(49.468.858.579)	(54.330.134.321)

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019
Thu nhập		
- Doanh thu thuần từ hđ BH & CCDV	24.159.119.218	22.787.471.073
- Doanh thu hoạt động tài chính	50.993.777	2.658.079
- Doanh thu khác	1.889.140.915	787.767.496
Tổng cộng thu	26.099.253.910	23.577.896.648
Chi phí		
- Giá vốn hàng bán	17.335.742.818	12.976.502.392
- Chi phí hoạt động tài chính	4.872.012.299	5.716.508.622
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>4.852.378.839</i>	<i>4.290.705.173</i>
- Chi phí bán hàng	791.870.019	948.580.422
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.870.443.939	7.079.790.639
- Chi phí khác	998.167.158	1.717.790.315
Tổng cộng chi	30.868.236.233	28.439.172.390
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.768.982.323)	(4.861.275.742)
Thuế thu nhập DN phải nộp		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4.768.982.323)	(4.861.275.742)
Tỷ suất LNST/ vốn đầu tư CSH (%)	(11,63%)	(11,86%)

1.3 Ý kiến của Ban Kiểm soát.

- ❖ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP LEN VIỆT NAM như sau:

Đơn vị tính: Trđ

	TH Năm 2018	Kế hoạch năm 2019	TH Năm 2019
Doanh thu	26.099	33.725	23.578
Lợi nhuận trước thuế	(4.769)	(9.575)	(4.861)
Tr đó : LN từ SX thực tế	392	400	213
Lỗ thanh lý hàng tồn, chi phí tồn tại cũ.	(5.161)	(9.975)	(5.074)

- Về số liệu:

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận: Tổng doanh thu đạt 23,578 tỷ (trong đó DT cho thuê mặt bằng là 8,152 tỷ) bằng 90,34 % so với cùng kỳ năm 2018, đạt 69,91% theo nghị quyết ĐHĐCĐ . LN trước thuế lỗ (4,861) tỷ.

Tổng tài sản so với đầu năm giảm 6,226 tỷ, nguyên nhân là:

- . Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 723 tr.đ
- . Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 243 tr.đ
- Giá trị hàng tồn kho giảm 2.529 tr.đ.
- Tài sản cố định giảm 3.205 tr.đ
- Đầu tư tài chính dài hạn giảm 1.425 tr.đ (do lập dự phòng)

Tương ứng với bên nguồn vốn giảm là do:

- Giảm nợ ngắn hạn 1.806 tr.đ. Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 4.861 tr.đ (do Lỗ trong năm 2019 là 4,861 tr.đ)

-Về kết quả SXKD :

Năm 2019 kết quả hoạt động SXKD của công ty là không hiệu quả bị lỗ (**4,861**) tỷ (trong đó đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2.616 trđ).

Nguyên nhân lỗ: Do một số chi phí cố định cao nhưng không có Doanh thu như:

Chi phí lãi vay ngân hàng 4.290 trđ
 Chi phí trợ cấp thôi việc. 254 trđ
 Chi phí thuê đất 3.673 trđ
 Dự phòng giảm giá Đt TC dài hạn 1.425 tr.đ

Về đánh giá rủi ro tiềm ẩn.

+ **Về hàng tồn kho** :Trong tổng số 22,045 tỷ hàng tồn kho có nhiều hàng hóa kém, mất phẩm chất, tồn kho ứ đọng lâu ngày khó tiêu thụ, công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định là 12,613 tỷ, một số mặt hàng chưa lập dự phòng Nếu tiêu thụ hết số hàng hóa này sẽ dẫn đến tổn thất lớn cho công ty (Vì giá vốn cao hơn giá bán).

+ **Về các khoản nợ ngắn hạn**: Trong 44,965 tỷ nợ ngắn hạn có 429 tr.đ là nợ khách hàng. Chi phí phải trả là 12,656 tỷ (là lãi vay phải trả ngân hàng). Phải trả ngắn hạn khác 2,353 tỷ và 28,419 tỷ là vay ngắn hạn ngân hàng. Đây là các khoản nợ gây áp lực lớn tình hình tài chính của công ty. Vì công ty vay để SX nhưng hàng hóa SX ra không tiêu thụ được dẫn đến không có tiền trả nợ.

Kiến nghị:

- Đề nghị công ty sớm tiêu thụ hàng tồn kho để lấy tiền trả nợ ngân hàng

III/-Hoạt động của HĐQT năm 2019.

Trong năm 2019 HĐQT đã họp như sau :

THEO DÕI BIÊN BẢN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	Số 01/LVN -02/01/2019	02/01/2019	V/v Báo cáo tình hình quản trị năm 2018
2	Số 02/BB-LVN - 17/01/2019	17/01/2019	V/v Công tác cán bộ tại Công ty
3	Số 03/QĐ-HĐQT/LVN - 17/01/2019	17/01/2019	V/v Quyết định bổ nhiệm cán bộ (Lê Văn Anh)
4	Số 04/QĐ-HĐQT/LVN - 17/01/2019	17/01/2019	V/v Quyết định thay đổi người đại diện pháp luật (Lê Văn Anh)

5	Số 05/BB-LVN - 14/02/2019	14/02/2019	V/v Đề nghị thanh lý máy móc thiết bị
6	Số 06/BB-LVN - 26/03/2019	26/03/2019	V/v Mua 01 máy đập có Spandex
7	Số 07/BB-LVN - 30/05/2019	30/05/2019	V/v Đề nghị thanh lý xe 29 chỗ
8	Số 08/BB-LVN - 04/06/2019	04/06/2019	V/v Thông qua một số nội dung chuẩn bị ĐHCĐ và xin ý kiến thông qua ĐHCĐ thường niên tài khóa 2018
9	Số 09/BB-LVN - 14/06/2019	14/06/2019	V/v Biên bản đại hội đồng cổ đông tài khóa năm 2018
10	Số 10/NQ-LVN - 14/06/2019	14/06/2019	Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông tài khóa năm 2018
11	Số 11/BB-LVN - 04/06/2019	24/09/2019	V/v thống nhất cho Cty CP tập đoàn Lục Thành thuê tại đường số 2, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên hòa
12	Số 12/BB-LVN - 30/10/2019	30/10/2019	V/v Thanh lý xe tải không sử dụng

IV/- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

4.1 Thực hiện trong năm 2019.

Trong năm 2019 BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Q1, 6 tháng và 9 tháng, kiểm soát công tác đầu tư của công ty. Qua quá trình làm việc BKS đều có biên bản làm việc và đã gửi cho HĐQT công ty.

Thu thập, thẩm định các tài liệu về tình hình SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và cơ quan điều hành. Lập báo cáo của BKS trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Trong năm 2019 BKS chưa nhận được thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% VDL gửi cho BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. BKS luôn nhận được sự hợp tác, quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện của HĐQT, cơ quan điều hành cũng như các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty.

Cuối năm 2019 Tập đoàn Dệt may Việt nam đã thoái hết vốn tại công ty CP Len VN Năm 2019 ban kiểm soát của công ty chỉ có 2 thành viên (vì một người nghỉ việc xin không tham gia và không bầu bổ sung).

4.2 Kế hoạch hoạt động năm 2020.

- Kiểm soát việc thực hiện hoạt động SXKD và thẩm định báo cáo tài chính các quý và năm 2020 của công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 của công ty.

- Kiểm soát đột xuất hay chuyên đề theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có).
- Chuẩn bị tài liệu và lập báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
- Kiểm soát công tác đầu tư và đánh giá hiệu quả sau đầu tư của công ty.

BKS với tư cách là người đại diện của các cổ đông, hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, khả năng điều hành của HĐQT, cơ quan TGD cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên chức của công ty. BKS xin chân thành cảm ơn công ty đã tạo mọi điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó. Cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông đã giành cho BKS.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



PHAN THANH SƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2020

Số: /ĐHĐCĐ.2020

**TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2019**

-Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014(cùng các nghị định hướng dẫn thi hành);

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt nam đã được các cổ đông thống nhất;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2019 thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm tài chính 2019 và kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2020.

1.1.Kết quả hoạt động SXKD 2019

Kết quả SXKD tài khóa 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH/KH 2019
Tổng doanh thu	33.725	23.578	69,91 %
Tổng chi phí	43.300	28.439	65,68 %
Lợi nhuận sau thuế	(9.575)	(4.861)	

1.2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
I/ Tổng doanh thu	23.578	14.802
+ Sản xuất thực tế	20.620	13.302
+ Thanh lý hàng tồn kho, tài sản	2.958	1.500
II/ Tổng chi phí	28.439	18.902
+ Chi phí sản xuất thực tế	20.407	12.802
+ Chi phí Xử lý hàng tồn kho, mmtb, tồn tại cũ	8.032	6.100
III/ Lãi, lỗ	(4.861)	(4.100)
+ Sản xuất thực tế	213	500
+ Thanh lý hàng tồn kho, chi phí tồn tại cũ	(5.074)	(4.600)
Trong đó lỗ :		
+ Thanh lý hàng tồn	335	
+ Do Chi phí lãi vay	(4.290)	(3.600)
+ Khấu hao tài sản không hoạt động chờ thanh lý	(1.119)	(1.000)

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2019 .

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Trân trọng,

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ Công ty;
-Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ THANH LIÊM